

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2012	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	13 - 28
8. Phụ lục	29 - 32

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xi nghiệp Vận tải của Công ty Xi măng Hà Tiên 1 thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam theo Quyết định số 24/2000/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000047 ngày 24 tháng 4 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Căn cứ vào Quyết định số 41/UBCK-GPNY ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc cấp Giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên và căn cứ vào Thông báo số 791/TTGDHCM-NY ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh) về việc tổ chức niêm yết và giao dịch, Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên chính thức niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào ngày 07 tháng 12 năm 2005 với số lượng cổ phiếu niêm yết là 4.800.000 cổ phiếu.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Quyết định số 04/QĐ-SGDHCM ngày 07 tháng 01 năm 2008 chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung 5.280.000 cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, nâng tổng số cổ phiếu niêm yết của Công ty trên sàn giao dịch tăng lên, cụ thể:

- Loại chứng khoán:	Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán:	HTV
- Mệnh giá:	10.000 VND.
- Số lượng:	10.080.000 cổ phiếu.
- Tổng mệnh giá chứng khoán niêm yết:	100.800.000.000 VND.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 100.800.000.000

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	50.479.700.000	50,08
Các cổ đông khác	50.320.300.000	49,92
Cộng	100.800.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ	: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (084-8) 37 311 506 – 37 311 507 – 37 311 508
Fax	: (084-8) 38 966 169
Mã số thuế	: 0301975289

Hoạt động của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: Kinh doanh dịch vụ vận tải đường thủy, vận tải đường bộ trong và ngoài nước; Kinh doanh tổng hợp vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải, khai thác bến bãi và kinh doanh các ngành nghề khác theo phạm vi cho phép của pháp luật.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong kỳ, Công ty đã tiến hành giải thể đội vận tải bộ do hoạt động không hiệu quả theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị tại phiên họp thứ 28 ngày 12 tháng 12 năm 2011 và thanh lý toàn bộ các tài sản liên quan đến hoạt động vận tải bộ.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 32).

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2011 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên lần thứ XIII ngày 20 tháng 4 năm 2012 như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển	8.314.000.000 VND
- Quỹ dự phòng tài chính	1.155.642.223 VND
- Quỹ phúc lợi	1.188.202.233 VND
- Quỹ khen thưởng	2.375.000.000 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Việt Thắng	Chủ tịch	08 tháng 10 năm 2010	-
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên	08 tháng 10 năm 2010	-
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Ủy viên	09 tháng 4 năm 2007	-
Ông Phạm Văn Thông	Ủy viên	19 tháng 5 năm 2011	-
Ông Đỗ Văn Huân	Ủy viên	20 tháng 4 năm 2012	-
Ông Nguyễn Đình Lịch	Ủy viên	09 tháng 4 năm 2007	20 tháng 4 năm 2012

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Trưởng ban	09 tháng 4 năm 2007	-
Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	09 tháng 4 năm 2007	-
Ông Phạm Thế Nghĩa	Thành viên	19 tháng 5 năm 2011	-

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc	01 tháng 6 năm 2007	-
Ông Trương Công Báo	Phó Giám đốc	07 tháng 4 năm 2000	-
Ông Đặng Thành Kết	Phó Giám đốc	01 tháng 9 năm 2008	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vận tài Hà Tiên tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc, ✓



Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

Ngày 10 tháng 8 năm 2012





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0685/2012/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 25 tháng 7 năm 2012, từ trang 06 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2012

Hồ Văn Tùng - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0092/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		197.797.891.560	196.285.163.714
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	33.042.099.492	10.793.438.792
1. Tiền	111		8.898.207.992	5.649.547.292
2. Các khoản tương đương tiền	112		24.143.891.500	5.143.891.500
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		37.000.282.300	71.330.282.300
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	37.000.646.764	71.330.646.764
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(364.464)	(364.464)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		76.917.265.464	63.033.201.286
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	75.391.104.325	61.622.529.862
2. Trả trước cho người bán	132		1.420.256.000	65.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	220.383.139	1.465.149.424
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(114.478.000)	(119.478.000)
IV. Hàng tồn kho	140		424.244.304	533.241.346
1. Hàng tồn kho	141	V.7	424.244.304	533.241.346
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		50.414.000.000	50.594.999.990
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	539.999.990
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	50.414.000.000	50.055.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		83.249.382.284	59.734.282.663
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		78.460.302.284	57.113.842.663
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	78.460.302.284	57.051.342.663
<i>Nguyên giá</i>	222		113.711.827.713	99.213.254.081
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(35.251.525.429)	(42.161.911.418)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	62.500.000
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		4.789.080.000	2.620.440.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	20.990.879.270	20.990.879.270
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.11	(16.201.799.270)	(18.370.439.270)
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		281.047.273.844	256.019.446.377

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		29.839.220.331	25.742.644.846
I. Nợ ngắn hạn	310		29.615.918.686	25.742.644.846
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.12	8.402.329.503	8.657.096.334
3. Người mua trả tiền trước	313		60.000.000	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	6.112.567.985	3.144.089.793
5. Phải trả người lao động	315		4.454.623.589	7.045.224.119
6. Chi phí phải trả	316	V.14	6.231.202.277	4.877.437.751
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	447.488.349	521.292.618
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.16	3.907.706.983	1.497.504.231
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		223.301.645	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		223.301.645	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		251.208.053.513	230.276.801.531
I. Vốn chủ sở hữu	410		251.208.053.513	230.276.801.531
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.17	100.800.000.000	100.800.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.17	69.222.867.374	69.222.867.374
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.17	(3.663.270.042)	(3.355.561.854)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.17	43.177.778.793	34.863.778.793
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.17	6.625.042.694	5.469.400.471
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.17	35.045.634.694	23.276.316.747
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		281.047.273.844	256.019.446.377

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số	
		cuối kỳ	đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		86.130.626	86.130.626
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2012

Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

Trần Minh Huy
Kế toán trưởng

Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	65.061.514.738	62.227.314.123
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	65.061.514.738	62.227.314.123
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	54.035.575.955	57.217.819.012
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.025.938.783	5.009.495.111
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.049.152.643	9.582.940.044
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(2.167.897.262)	4.114.274.382
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	8.016.456.661	5.016.661.838
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.226.532.027	5.461.498.935
11. Thu nhập khác	31	VI.6	23.232.204.153	9.840.091.818
12. Chi phí khác	32		313.194.442	-
13. Lợi nhuận khác	40		22.919.009.711	9.840.091.818
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		33.145.541.738	15.301.590.753
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	8.343.379.335	3.863.888.163
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>24.802.162.403</u>	<u>11.437.702.590</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>2.579</u>	<u>1.139</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2012


Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

Trần Minh Huy
Kế toán trưởngNguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		33.145.541.738	15.301.590.753
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	4.283.351.891	2.317.613.891
- Các khoản dự phòng	03		(2.173.640.000)	(597.377.265)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(27.953.072.036)	(14.674.023.947)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.302.181.593	2.347.803.432
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(14.238.064.178)	(14.708.506.017)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		108.997.042	(331.743.801)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(955.150.750)	(196.050.904)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		539.999.990	-
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.13	(5.688.855.852)	(1.981.999.535)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		25.000.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(26.165.999.481)	(30.254.521.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(14.096.891.636)	(45.125.018.325)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(25.943.005.954)	(10.703.809.070)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	23.219.181.819	9.840.091.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(29.000.000.000)	(19.840.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		63.330.000.000	60.060.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(556.240.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		(742.738)	3.753.811.090
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	5.047.827.397	9.545.583.776
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		36.653.260.524	52.099.437.614

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.17	(307.708.188)	(1.058.668.110)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>(307.708.188)</i></u>	<u><i>(1.058.668.110)</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		22.248.660.700	5.915.751.179
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	10.793.438.792	40.608.495.999
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>33.042.099.492</u>	<u>46.524.247.178</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2012



Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu



Trần Minh Huy
Kế toán trưởng


Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh dịch vụ vận tải đường thủy, vận tải đường bộ trong và ngoài nước; Kinh doanh tổng hợp vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải, khai thác bến bãi và kinh doanh các ngành nghề khác theo phạm vi cho phép của pháp luật.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 Công ty có 206 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 264 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Trong kỳ, Công ty đã tiến hành việc giải thể đội vận tải bộ do hoạt động không hiệu quả theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị tại phiên họp thứ 28 ngày 12 tháng 12 năm 2011 và thanh lý toàn bộ các tài sản liên quan đến hoạt động vận tải bộ.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-10
Phương tiện vận tải thủy	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-6

6. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

7. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

8. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải chi trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

9. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

11. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5% lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	70% (lợi nhuận sau thuế - quỹ dự phòng tài chính - chi trả cổ tức)
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	30% (lợi nhuận sau thuế - quỹ dự phòng tài chính - chi trả cổ tức)

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

14. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý, tài sản tài chính khác được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính này được xác định theo giá trị hợp lý.

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	44.287.612	6.666.778
Tiền gửi ngân hàng	8.853.920.380	5.642.880.514
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	24.143.891.500	5.143.891.500
Cộng	<u>33.042.099.492</u>	<u>10.793.438.792</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		646.764		646.764
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB)	11	533.338	11	533.338
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB)	2	113.426	2	113.426
Đầu tư ngắn hạn khác		37.000.000.000		71.330.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 1 năm	-	11.000.000.000	-	15.330.000.000
- Cho Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 vay qua Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	-	26.000.000.000	-	56.000.000.000
Cộng		<u>37.000.646.764</u>		<u>71.330.646.764</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(364.464)	(10.583.431.641)
Hoàn nhập dự phòng	-	5.476.805.235
Số cuối kỳ	(364.464)	(5.106.626.406)

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	68.801.456.499	52.882.767.710
Các khách hàng khác	6.589.647.826	8.739.762.152
Cộng	75.391.104.325	61.622.529.862

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
DNTN Lâm Thành - hao hụt vận chuyển clinker	114.478.000	119.478.000
Công ty Bảo hiểm Viễn Đông - bồi thường tổn thất clinker do xả lan X46 bị chìm	101.404.593	377.237.774
Các khoản phải thu khác	4.500.546	968.433.650
Cộng	220.383.139	1.465.149.424

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng cho khoản phải thu của DNTN Lâm Thành theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị phiên thứ 24 ngày 21 tháng 8 năm 2009.

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	420.743.173	519.198.744
Công cụ, dụng cụ	3.501.131	14.042.602
Cộng	424.244.304	533.241.346

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	414.000.000	55.000.000
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	50.000.000.000	50.000.000.000
Cộng	50.414.000.000	50.055.000.000

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

10. Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư 903.600 cổ phiếu Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 (HT1).

11. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Khoản dự phòng cho đầu tư chứng khoán dài hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(18.370.439.270)	(10.870.571.300)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(4.879.427.970)
Hoàn nhập dự phòng	2.168.640.000	-
Số cuối kỳ	(16.201.799.270)	(15.749.999.270)



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Phải trả người bán

Khoản phải trả liên quan đến dịch vụ nhận được trong kỳ.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.478.511.845	2.919.654.043	(2.621.559.880)	1.776.606.008
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.623.777.948	8.343.379.335	(5.688.855.852)	4.278.301.431
Thuế thu nhập cá nhân	41.800.000	211.137.939	(195.277.393)	57.660.546
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	3.144.089.793	11.477.171.317	(8.508.693.125)	6.112.567.985

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.145.541.738	15.301.590.753
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	228.000.000	154.000.000
Thu nhập chịu thuế	33.373.541.738	15.455.590.753
Thu nhập được miễn thuế	(24.400)	(38.100)
Thu nhập tính thuế	33.373.517.338	15.455.552.653
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	8.343.379.335	3.863.888.163

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí vận chuyển	5.124.155.497	4.153.307.726
Chi phí nhiên liệu	220.694.094	470.773.388
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	586.352.686	-
Chi phí khác	300.000.000	253.356.637
Cộng	6.231.202.277	4.877.437.751

15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	397.842.811	412.376.286
Các khoản phải trả, phải nộp khác	49.645.538	108.916.332
Cộng	447.488.349	521.292.618

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	740.751.348	2.375.000.000	7.000.000	(478.056.000)	2.644.695.348
Quỹ phúc lợi	756.752.883	1.188.202.233	6.000.000	(687.943.481)	1.263.011.635
Cộng	1.497.504.231	3.563.202.233	13.000.000	(1.165.999.481)	3.907.706.983

17. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 2 đính kèm.

Trong 6 tháng đầu năm 2012, Công ty mua cổ phiếu quỹ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị phiên thứ 28 ngày 12 tháng 12 năm 2011. Theo đó, Hội đồng quản trị quyết định mua thêm 300.060 cổ phiếu quỹ và giao cho Ban Giám đốc chọn thời điểm và giá cả để thực hiện.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước - Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	50.479.700.000	50.479.700.000
Vốn góp của các cổ đông khác	50.320.300.000	50.320.300.000
Thặng dư vốn cổ phần	69.222.867.374	69.222.867.374
Cổ phiếu quỹ	(3.663.270.042)	(3.355.561.854)
Cộng	166.359.597.332	166.667.305.520

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là 100.800.000.000 VND. Trong đó, phần vốn đầu tư của Nhà nước là 50.479.700.000 VND, chiếm 50,08% do Ông Trần Việt Thắng và Ông Nguyễn Tuấn Anh làm đại diện.

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.080.000	10.080.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.080.000	10.080.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.080.000	10.080.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	462.210	412.210
- Cổ phiếu phổ thông	462.210	412.210
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.617.790	9.667.790
- Cổ phiếu phổ thông	9.617.790	9.667.790
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	65.061.514.738	62.227.314.123
- Doanh thu vận tài thủy	59.687.205.325	54.602.787.486
- Doanh thu vận tài bộ	5.374.309.413	7.062.586.463
- Doanh thu hoạt động khác	-	561.940.174
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	65.061.514.738	62.227.314.123
Trong đó:		
- Doanh thu vận tài thủy	59.687.205.325	54.602.787.486
- Doanh thu vận tài bộ	5.374.309.413	7.062.586.463
- Doanh thu hoạt động khác	-	561.940.174

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.744.558.339	12.603.554.861
Chi phí nhân công trực tiếp	10.701.261.908	10.257.537.168
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.154.911.781	2.204.548.839
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.461.255.083	29.530.161.813
Chi phí khác	1.973.588.844	2.622.016.331
Cộng	54.035.575.955	57.217.819.012

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.325.246	37.356.268
Lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi cho vay	5.047.802.997	9.545.545.676
Cổ tức được chia	24.400	38.100
Cộng	5.049.152.643	9.582.940.044

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phí môi giới	742.738	7.520.050
Lỗ bán cổ phiếu đầu tư	-	4.704.131.597
Dự phòng (hoàn nhập dự phòng) giảm giá đầu tư tài chính	(2.168.640.000)	(597.377.265)
Cộng	(2.167.897.262)	4.114.274.382

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.556.101.785	2.331.041.432
Chi phí vật liệu, dụng cụ quản lý	16.043.560	30.117.753
Chi phí khấu hao tài sản cố định	128.440.110	113.065.052
Thuế, phí và lệ phí	50.988.667	42.537.986
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.216.394.917	1.594.790.477
Chi phí khác	4.048.487.622	905.109.138
Cộng	8.016.456.661	5.016.661.838

6. Thu nhập khác

Chủ yếu là khoản thu nhập do thanh lý tài sản cố định.

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	24.802.162.403	11.437.702.590
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	24.802.162.403	11.437.702.590
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.618.477	10.041.742
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.579	1.139

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	9.667.790	10.057.090
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	(49.313)	(15.348)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.618.477	10.041.742

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.760.601.899	12.633.672.614
Chi phí nhân công	13.257.363.693	12.588.578.600
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.283.351.891	2.317.613.891
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.677.650.000	31.124.952.290
Chi phí khác	6.073.065.133	3.569.663.455
Cộng	62.052.032.616	62.234.480.850

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	699.732.611	406.092.467
Thưởng	220.880.913	-
Thù lao	264.000.000	119.000.000
Cộng	1.184.613.524	525.092.467

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	Công ty con của Tổng Công ty
Công ty Cổ phần tài chính Xi măng Việt Nam	Công ty liên kết của Tổng Công ty

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	58.860.436.544	55.049.692.620
Cung cấp dịch vụ cho thuê kho	-	185.456.400
Ký quỹ thực hiện hợp đồng	25.000.000.000	30.000.000.000
Lãi từ khoản ký quỹ thực hiện hợp đồng	2.912.152.778	1.081.888.889
Chi phí phạt do sà lan bị chìm	-	338.767.000
Chi phí điện nước	110.434.334	52.785.425
Mua dầu DO	63.736.529	508.148.670

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	68.801.456.499	52.882.767.710
Tiền ký quỹ thực hiện hợp đồng	50.000.000.000	50.000.000.000
Công ty Cổ phần tài chính Xi măng Việt Nam		
Ủy thác đầu tư	26.000.000.000	56.000.000.000
Cộng nợ phải thu	144.801.456.499	158.882.767.710

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Dịch vụ vận tải đường thủy.
- Dịch vụ vận tải đường bộ.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở Phụ lục 3 đính kèm.

Khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.042.099.492	10.793.438.792	33.042.099.492	10.793.438.792
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	11.000.000.000	15.330.000.000	11.000.000.000	15.330.000.000
Phải thu khách hàng	75.391.104.325	61.622.529.862	75.391.104.325	61.622.529.862
Các khoản cho vay	26.000.000.000	56.000.000.000	26.000.000.000	56.000.000.000
Các khoản phải thu khác	50.105.905.139	50.398.481.649	50.105.905.139	50.398.481.649
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.789.362.300	2.620.722.300	4.789.362.300	2.620.722.300
Cộng	200.328.471.256	196.765.172.603	200.328.471.256	196.765.172.603
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	8.402.329.503	8.657.096.334	8.402.329.503	8.657.096.334
Các khoản phải trả khác	10.965.137.511	12.042.805.370	10.965.137.511	12.042.805.370
Cộng	19.367.467.014	20.699.901.704	19.367.467.014	20.699.901.704

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của tài sản tài chính sẵn sàng để bán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản thế chấp nào cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty

Công ty có các rủi ro tín dụng chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và khoản cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty chủ yếu từ công ty liên quan nên rủi ro tín dụng đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Cho vay

Công ty cho công ty có liên quan vay tiền. Công ty này có uy tín và có khả năng thanh toán tốt do vậy rủi ro tín dụng liên quan đến khoản cho vay là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty là từ 1 năm trở xuống.

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty chỉ có rủi ro về giá chứng khoán, là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá chứng khoán trên thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư cho chứng khoán đang nắm giữ.

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do giá trị khoản đầu tư nhỏ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2012



Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu



Trần Minh Huy
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 1: Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải đường thủy	Phương tiện vận tải đường bộ	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	2.342.306.294	89.273.335.657	5.595.361.463	2.002.250.667	99.213.254.081
Tăng trong kỳ	-	26.005.505.954	-	-	26.005.505.954
Mua sắm mới	-	25.943.005.954	-	-	25.943.005.954
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	62.500.000	-	-	62.500.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(5.911.570.859)	(5.595.361.463)	-	(11.506.932.322)
Số cuối kỳ	2.342.306.294	109.367.270.752	-	2.002.250.667	113.711.827.713
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.342.306.294	5.632.665.336	-	696.635.974	8.671.607.604
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.342.306.294	32.837.555.617	5.282.167.021	1.699.882.486	42.161.911.418
Khấu hao trong kỳ	-	4.154.911.781	-	128.440.110	4.283.351.891
Thanh lý, nhượng bán	-	(5.911.570.859)	(5.282.167.021)	-	(11.193.737.880)
Số cuối kỳ	2.342.306.294	31.080.896.539	-	1.828.322.596	35.251.525.429
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	-	56.435.780.040	313.194.442	302.368.181	57.051.342.663
Số cuối kỳ	-	78.286.374.213	-	173.928.071	78.460.302.284
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Đơn vị tính: VND



TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2012

Trần Minh Huy

Trần Minh Huy
Kế toán trưởng

Lê Thị Ngọc Diệp

Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 2: Tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	100.800.000.000	69.222.867.374	(251.386.896)	30.763.178.793	4.631.764.132	16.776.529.063	221.942.952.466
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	23.112.844.456	23.112.844.456
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	4.100.600.000	837.636.339	(6.695.636.772)	(1.757.400.433)
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(3.104.174.958)	-	-	-	(3.104.174.958)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	(9.917.420.000)	(9.917.420.000)
Số dư cuối năm trước	100.800.000.000	69.222.867.374	(3.355.561.854)	34.863.778.793	5.469.400.471	23.276.316.747	230.276.801.531
Số dư đầu năm nay	100.800.000.000	69.222.867.374	(3.355.561.854)	34.863.778.793	5.469.400.471	23.276.316.747	230.276.801.531
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	24.802.162.403	24.802.162.403
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	-	8.314.000.000	1.155.642.223	(13.032.844.456)	(3.563.202.233)
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(307.708.188)	-	-	-	(307.708.188)
Số dư cuối kỳ	100.800.000.000	69.222.867.374	(3.663.270.042)	43.177.778.793	6.625.042.694	35.045.634.694	251.208.053.513

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2012



Trần Minh Huy

Trần Minh Huy
Kế toán trưởng

Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

Lê Thị Ngọc Diệp

Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7, Đường Hà Nội, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 3: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Vận tải bộ	Vận tải thủy	Các lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.374.309.413	59.687.205.325	-	65.061.514.738
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.374.309.413	59.687.205.325	-	65.061.514.738
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.253.991.525	9.771.947.258	-	11.025.938.783
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(8.016.456.661)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				3.009.482.122
Doanh thu hoạt động tài chính				5.049.152.643
Chi phí tài chính				2.167.897.262
Thu nhập khác				23.232.204.153
Chi phí khác				(313.194.442)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(8.343.379.335)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				24.802.162.403
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	26.005.505.954	-	26.005.505.954
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	4.154.911.781	128.440.110	4.283.351.891



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7, Đường Hà Nội, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 3: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Vận tải bộ	Vận tải thủy	Các lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	7.062.586.463	54.602.787.486	561.940.174	62.227.314.123
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.062.586.463	54.602.787.486	561.940.174	62.227.314.123
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	732.269.057	4.212.221.508	65.004.545	5.009.495.111
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(5.016.661.838)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(7.166.727)
Doanh thu hoạt động tài chính				9.582.940.044
Chi phí tài chính				(4.114.274.382)
Thu nhập khác				9.840.091.818
Chi phí khác				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(3.863.888.163)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				11.437.702.590

Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác

- 10.691.860.000 11.949.070 10.703.809.070

Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn

84.722.220 2.104.161.495 128.730.176 2.317.613.891



Lê Thị Ngọc Diệp
 Người lập biểu



Trần Minh Huy
 Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Anh
 Giám đốc

